

Số: 158 /KH-UBND

Phụ Dục, ngày 04 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Phụ Dục, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân xã Phụ Dục ban hành Kế hoạch, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh phù hợp với điều kiện, thẩm quyền và yêu cầu phát triển của xã; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST, CDS) trở thành động lực nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Xác lập danh mục nhiệm vụ, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện; làm căn cứ kiểm tra, đánh giá kết quả, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 65-KH/TU và Kế hoạch số 294/KH-UBND; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch chuyên ngành của xã.

b) Triển khai theo phương châm **“6 rõ”**: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền; không giao nhiệm vụ chồng chéo, không phát sinh thủ tục, đầu tư hoặc hệ thống thông tin riêng trái với kiến trúc, nền tảng dùng chung của tỉnh.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; lấy dữ liệu làm tài nguyên; lấy hiệu quả, mức độ hài lòng và kết quả thực chất làm thước đo. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai.

d) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước, nguồn lực xã hội; ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, có khả năng dùng chung, tạo tác động lan tỏa; thường xuyên rà soát, điều chỉnh tiến độ và giải pháp phù hợp tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền xã hoạt động trên môi trường số, dựa trên dữ liệu, nền tảng số và công nghệ phù hợp; phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; thúc đẩy ứng dụng KHCN, ĐMST trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ công. Phấn đấu các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của xã đạt hoặc góp phần đạt mục tiêu của tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ UBND xã chủ trì hoặc phối hợp tại các phụ lục kèm theo Kế hoạch số 294/KH-UBND; hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp tiến độ và nguồn lực được giao.

b) Đến hết năm 2027, cơ bản hoàn thiện phương thức làm việc số; 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số; 100% chế độ báo cáo và nhiệm vụ được theo dõi trên hệ thống số; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

c) Đến năm 2030, duy trì 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số; 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng ít nhất một ứng dụng AI phù hợp; 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo quy định; hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số tại Phụ lục I.

d) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức phổ biến, triển khai kịp thời cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; rà soát các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền, đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Việc đề xuất nhiệm vụ KHCN, ĐMST phải xuất phát từ bài toán thực tiễn, xác định rõ sản phẩm đầu ra, khả năng ứng dụng và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Huy động nguồn lực và bố trí kinh phí

Bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CDS theo Kế hoạch của tỉnh, phân cấp ngân sách và khả năng cân đối. Ưu tiên hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, an toàn thông tin, nguồn nhân lực số, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các nền tảng dùng chung và nhiệm vụ có hiệu quả

trực tiếp. Tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư, huy động doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, ngân hàng, cơ sở giáo dục và cộng đồng cùng tham gia.

3. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số

a) Rà soát, nâng cấp mạng LAN, đường truyền, thiết bị đầu cuối, hệ thống giao ban trực tuyến, phòng họp không giấy tờ, Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai Wi-Fi công cộng, truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông, camera, chiếu sáng thông minh và tiện ích thông minh theo lộ trình, nhu cầu và nguồn lực được phê duyệt.

b) Thực hiện chuẩn hóa, số hóa, làm sạch, cập nhật và quản trị dữ liệu theo vòng đời; bảo đảm dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, địa chỉ số, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, y tế, giáo dục, văn hóa và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, hệ thống báo cáo, theo dõi nhiệm vụ, trực tích hợp chia sẻ dữ liệu, IOC, không gian làm việc số, nền tảng chính quyền số cấp xã, trợ lý ảo và nền tảng công dân số của tỉnh; không tự đầu tư hệ thống trùng lặp.

4. Phát triển nguồn nhân lực và năng lực đổi mới sáng tạo

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng AI, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao năng lực cán bộ phụ trách KHCN, ĐMST, CDS. Phát huy sáng kiến, cải tiến quy trình, khuyến khích cán bộ, trường học, Trạm Y tế, doanh nghiệp và người dân đề xuất giải pháp, mô hình ứng dụng công nghệ vào thực tiễn.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực

a) Y tế: triển khai Sổ sức khỏe điện tử, hệ thống quản lý y tế cơ sở, hội chẩn từ xa, định danh và liên thông dữ liệu cơ sở kinh doanh dược; tăng cường ứng dụng số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

b) Giáo dục: duy trì học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, quản lý trường học, thư viện điện tử, chữ ký số, bồi dưỡng thường xuyên và các nền tảng giáo dục thông minh theo hướng dẫn của ngành.

c) Văn hóa, thông tin: số hóa di tích, phát triển thư viện số cộng đồng, hệ thống thông tin nguồn, truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông; xây dựng kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số.

d) Kinh tế: hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đổi mới công nghệ, sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ tài sản trí tuệ; ứng dụng số trong quản lý đất đai, xây dựng, hạ tầng, môi trường.

6. Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trực tuyến, thanh toán trực tuyến; đo lường và cải thiện mức độ hài lòng.

b) Phổ cập định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán, thanh toán không dùng tiền mặt, Sổ sức khỏe điện tử, kỹ năng số và các dịch vụ số thiết yếu. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, ưu tiên người cao tuổi, người yếu thể và nhóm còn hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ.

c) Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, gắn hoạt động với hỗ trợ cài đặt, sử dụng nền tảng số, cảnh báo lừa đảo trực tuyến và tiếp nhận phản ánh của người dân.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

Thực hiện phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; quản lý tài khoản, phân quyền, nhật ký, sao lưu; sử dụng phần mềm phòng, chống mã độc; giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố; bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước. Công an xã chủ trì hướng dẫn, kiểm tra an ninh mạng đối với các hệ thống thuộc phạm vi xã.

8. Truyền thông, hợp tác và đánh giá kết quả

Duy trì tuyên truyền thường xuyên; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; nhân rộng mô hình, sáng kiến hiệu quả. Tăng cường liên kết với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, viện, trường, doanh nghiệp và chuyên gia. Theo dõi tiến độ bằng sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu định lượng và mức độ hài lòng; cập nhật đầy đủ trên hệ thống theo dõi của tỉnh.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục II; danh mục nhiệm vụ năm 2026 tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước bố trí cho sự nghiệp KHCN, ĐMST, CDS, kinh phí đầu tư công, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo phân cấp, khả năng cân đối ngân sách; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp. Nhiệm vụ đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin chỉ triển khai sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

- Chủ trì lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS; phát triển nhân lực số, xã hội số, kỹ năng số, Tổ công nghệ số cộng đồng, truyền thông số; phối hợp triển khai nhiệm vụ y tế, giáo dục, văn hóa và các nền tảng số dùng chung.

- Trước ngày 15 hằng tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Hướng dẫn các đơn vị gửi kết quả về Phòng trước ngày 08 hàng tháng để tổng hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì duy trì quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống báo cáo, theo dõi nhiệm vụ, phòng họp không giấy tờ, giao ban trực tuyến, IOC và hạ tầng công nghệ tại trụ sở; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, cấp độ an toàn mạng(Lan), quản lý tài khoản và thiết bị mật.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì rà soát, số hóa, tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; vận hành thiết bị, đường truyền; theo dõi mức độ hài lòng và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí; triển khai nhiệm vụ về kinh tế số, doanh nghiệp số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, đất đai, địa chỉ số, hạ tầng, xã thông minh, môi trường; rà soát nhu cầu đầu tư, mua sắm và tổ chức thực hiện theo quy định.

5. Công an xã

Chủ trì nhiệm vụ về định danh điện tử, dữ liệu dân cư, tổ chức và hộ kinh doanh; an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, camera an ninh; phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, chữ ký số, dịch vụ số và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

6. Trạm Y tế xã

Chủ trì triển khai các nền tảng y tế số, Sổ sức khỏe điện tử, quản lý y tế cơ sở, hội chẩn từ xa; tạo lập, cập nhật dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; phối hợp rà soát, định danh cơ sở kinh doanh dược và bảo đảm an toàn dữ liệu y tế.

7. Các trường học trên địa bàn xã

Triển khai học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, quản lý trường học, thư viện điện tử, chữ ký số, bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin; phối hợp Phong trào “Bình dân học vụ số”, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng khi được đề nghị.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; trực tiếp hỗ trợ sử dụng dịch vụ công, VNeID, chữ ký số, thanh toán số, Sổ sức khỏe điện tử, nền tảng công dân số; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

9. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, ngân hàng và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã

Phối hợp phát triển hạ tầng số, phủ sóng 5G, IPv6, Wi-Fi công cộng, chữ ký số, thanh toán số; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số; bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin và quyền lợi người sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Phú Dục, giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp trình lãnh đạo xã xem xét, chỉ đạo kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXX, NQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Dân

PHỤ LỤC I
DANH MỤC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ PHỤ DỤC, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Phụ Dực)

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả giai đoạn 2026-2027	Kết quả đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
A. MỤC TIÊU VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bảo đảm tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương	Duy trì tối thiểu 3%, ưu tiên tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị
2	Số lượng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh đề xuất từ địa phương	Tối thiểu 01 nhiệm vụ	Tối thiểu 02 nhiệm vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị; doanh nghiệp, trường học, Trạm Y tế
B. MỤC TIÊU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
I. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động					
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	Duy trì 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	Duy trì 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Tối thiểu 95%	Tối thiểu 99%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn; Tổ công nghệ số cộng đồng
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một khâu tiếp nhận, xử lý, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định	100% theo nền tảng của tỉnh	100% theo nền tảng của tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND
5	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân, trừ hồ sơ mật	100%	Duy trì 100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, cơ quan, đơn vị
6	Tỷ lệ chế độ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	Duy trì 100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, cơ quan, đơn vị

7	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số	100%	Duy trì 100%	Phòng Văn hoá xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị
8	Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	Phối hợp góp phần để tỉnh đạt cấp độ 3	Phối hợp góp phần để tỉnh đạt cấp độ 4, phấn đấu cấp độ 5	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	Duy trì 100% và cập nhật kỹ năng nâng cao	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị
10	Tỷ lệ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	Tối thiểu 50%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả giai đoạn 2026-2027	Kết quả đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
11	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu	Thực hiện theo lộ trình của tỉnh	100%	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị
12	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh hỗ trợ thực thi công vụ	Khuyến khích sử dụng	100%	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các phòng, cơ quan, đơn vị
13	Tỷ lệ các phòng, ban, đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI phục vụ chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính	Thí điểm theo hướng dẫn	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị
14	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng	Thực hiện theo quy định, lộ trình của tỉnh	100% số hóa; 100% được tái sử dụng khi đủ điều kiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
15	Tỷ lệ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng định kỳ	Thực hiện theo quy định	100%	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị
II. Phát triển kinh tế số					
16	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	50%	70%	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp viễn thông
17	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử	20%	50%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan thuế, ngân hàng, doanh nghiệp
III. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số					
18	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	80%	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ngân hàng; Tổ công nghệ số cộng đồng
20	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	85%	95%	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng
21	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	80%	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; MTTQ và các đoàn thể
22	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng băng rộng di động 5G	95%	99%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; các cơ sở thôn
24	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; các cơ sở thôn
25	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số	85%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị; cơ sở thôn

26	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia	60%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; các cơ sở thôn
----	---	-----	------	------------------------	---

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ PHỤ DỤC, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Phụ Dục)

ST T	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			
					2026	2027	2028-2030	
A. KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO								
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến và rà soát việc thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn bản triển khai; kết quả rà soát, kiến nghị xử lý vướng mắc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị	X	X	X	
2	Bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp	Dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị	X	X	X	
3	Rà soát, đề xuất các bài toán lớn, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của xã	Danh mục đề xuất, hồ sơ nhiệm vụ gửi cấp có thẩm quyền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị; doanh nghiệp; trường học; Trạm Y tế	X	X	X	
5	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận chính sách đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng suất chất lượng, chuyển đổi số	Hoạt động tư vấn, kết nối; tổ chức/cá nhân được hỗ trợ	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; hiệp hội, doanh nghiệp	X	X	X	
6	Phối hợp triển khai hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh	Sản phẩm đủ điều kiện được rà soát, cập nhật dữ liệu truy xuất nguồn gốc	Phòng Kinh tế	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp, hợp tác xã	X	X	X	
8	Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong y tế, giáo dục, văn hóa, nông nghiệp, môi trường, quản lý đô thị	Mô hình, sáng kiến, giải pháp ứng dụng được triển khai hoặc đề xuất	Các phòng, đơn vị theo lĩnh vực	Phòng Văn hóa - Xã hội	X	X	X	
9	Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tin, bài, hội nghị, lớp tập huấn, học liệu và mô hình điển hình	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị; MTTQ và đoàn thể	X	X	X	
B. CHUYỂN ĐỔI SỐ								
12	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính	TTHC được rà soát; hồ sơ, kết quả được số hóa, tái sử dụng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	X	X	X	

13	Duy trì xử lý hồ sơ công việc, quản lý văn bản, báo cáo, theo dõi nhiệm vụ và sử dụng chữ ký số trên môi trường điện tử	100% hồ sơ đủ điều kiện được xử lý điện tử; báo cáo, nhiệm vụ được theo dõi số	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, cơ quan, đơn vị	X	X	X
14	Kết nối, chia sẻ dữ liệu qua trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng dùng chung của tỉnh	Dữ liệu, hệ thống được kết nối theo lộ trình của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Các phòng, đơn vị	X	X	X

ST T	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện		
					2026	2027	2028-2030
15	Triển khai không gian làm việc số, nền tảng chính quyền số dùng chung cấp xã, trợ lý ảo và công cụ AI hỗ trợ công vụ	Nền tảng được khai thác; cán bộ sử dụng thường xuyên, đúng quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng, đơn vị	X	X	X
17	Hiện đại hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công; bố trí thiết bị, đường truyền, KIOSK thông minh và giải pháp hỗ trợ người dân	Hạ tầng, thiết bị hoạt động ổn định; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	X	X	X
18	Triển khai các nền tảng y tế số: Sổ sức khỏe điện tử, quản lý y tế cơ sở, hội chẩn từ xa, quản lý nhà thuốc và các hệ thống chuyên ngành	Dữ liệu y tế được tạo lập, cập nhật; hệ thống được vận hành đồng bộ	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; cơ sở y, được	X	X	X
19	Triển khai học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, quản lý trường học, thư viện điện tử, chữ ký số và các nền tảng giáo dục số	Các hệ thống được duy trì, khai thác tại các cơ sở giáo dục	Các trường học trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	X	X	X
20	Phối hợp xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, địa chỉ số, đánh số nhà, quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật đô thị	Dữ liệu đầy đủ, chính xác, được cập nhật, chia sẻ theo quy định	Phòng Kinh tế	Công an xã; các cơ sở thôn	X	X	X
21	Phối hợp định danh điện tử tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh	Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh được định danh theo lộ trình	Công an xã	Phòng Kinh tế	X	X	X
22	Số hóa, quảng bá di tích, thiết chế văn hóa; triển khai thư viện số cộng đồng và hệ thống thông tin nguồn	Dữ liệu văn hóa được số hóa; người dân được khai thác tài nguyên số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị quản lý di tích; cơ sở thôn	X	X	X
23	Phát triển hạ tầng số tại cơ sở: mạng LAN, thiết bị đầu cuối, giao ban trực tuyến, Wi-Fi công cộng, truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông	Hạ tầng được rà soát, đầu tư, nâng cấp theo khả năng cân đối và hướng dẫn	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế; doanh nghiệp viễn thông	X	X	X
24	Triển khai camera giám sát an ninh, trật tự, quản lý đô thị và kết nối hệ thống điều hành của tỉnh khi đủ điều kiện	Camera được lắp đặt, vận hành, quản lý dữ liệu đúng quy định	Công an xã	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	X	X	X
25	Nghiên cứu, triển khai chiếu sáng thông minh, quản lý ra vào thông minh, quan trắc môi trường và các tiện ích đô thị thông minh	Phương án, dự án hoặc mô hình được triển khai theo nguồn lực được bố trí	Phòng Kinh tế	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	X	X	X
26	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; phê duyệt cấp độ, quản lý tài khoản, sao lưu dữ liệu, phòng chống mã độc và ứng cứu sự cố	Hệ thống được bảo vệ theo cấp độ; sự cố được phát hiện, xử lý kịp thời	Công an xã; Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị	X	X	X
27	Kiến tạo, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và phổ cập kỹ năng số, an toàn số	Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thực chất; người dân được hướng dẫn	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ, đoàn thể; cơ sở thôn; trường học; doanh nghiệp viễn thông	X	X	X

28	Phổ cập định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu	Tăng tỷ lệ người dân sử dụng các tiện ích số theo chỉ tiêu	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Ngân hàng; doanh nghiệp viễn thông; Tổ công nghệ số cộng đồng	X	X	X
29	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử	Doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn và ứng dụng nền tảng số	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; cơ quan thuế; ngân hàng	X	X	X
30	Xây dựng, duy trì các kênh tương tác số chính thống của	Kênh thông tin số được vận hành; phản ánh, kiến	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND;	X	X	X

ST T	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện		
					2026	2027	2028-2030
	xã trên nền tảng số	ngiht được tiếp nhận, xử lý		các phòng, đơn vị			
31	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và tuyên truyền nâng cao nhận thức, văn hóa số, kỹ năng sử dụng AI an toàn	Kế hoạch, chiến dịch truyền thông, tin bài, mô hình và sự kiện hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị; MTTQ và đoàn thể	X	X	X
32	Theo dõi, cập nhật bộ chỉ số, tiến độ nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất trên hệ thống của tỉnh	Dữ liệu theo dõi được cập nhật đầy đủ; báo cáo đúng thời hạn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	X	X	X

PHỤ LỤC III**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Phú Dực)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Tham mưu, ban hành Kế hoạch phát triển KHCN, ĐMST và CDS giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch của UBND xã được ban hành	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND-UBND; các phòng	Tháng 8/2026
2	Xây dựng bảng phân công nhiệm vụ năm 2026 theo phương châm “6 rõ”	Danh mục nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn, đầu mối	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị	Tháng 8/2026
3	Rà soát văn bản, cơ chế, quy trình và đề xuất tháo gỡ vướng mắc	Báo cáo rà soát, kiến nghị	Các phòng chuyên môn	Phòng VHXXH	Trước 15/12/2026
4	Rà soát, đề xuất bài toán và nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS năm 2027	Danh mục đề xuất nhiệm vụ	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị	Trước 15/12/2026
II. NGUỒN LỰC, HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG SỐ					
5	Rà soát kinh phí, danh mục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ	Dự toán và phương án nguồn lực	Phòng KT	Phòng VHXXH; Văn phòng HĐND và UBND	Tháng 9/2026
7	Triển khai, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, thư điện tử, SSO, LGSP	100% cán bộ sử dụng đúng quy trình	Phòng Văn hoá Xã hội	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên; hoàn thành chuẩn hóa 12/2026
8	Triển khai hệ thống họp không giấy tờ	Hệ thống được sử dụng tại các cuộc họp đủ điều kiện	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VHXXH	Theo tiến độ tỉnh, từ 01/9/2026
9	Tổ chức sử dụng trợ lý ảo cho cán bộ, công chức	Tài khoản và hướng dẫn sử dụng; cán bộ khai thác thường xuyên	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị	Tháng 9/2026 và thường xuyên
10	Triển khai nền tảng công dân số Hưng Yên, Tổng đài 1022 và kênh tiếp nhận phản ánh	Người dân được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng	Văn phòng HĐND-UBND; Trung tâm PVHCC	Phòng VHXXH; cơ sở thôn	Theo tiến độ tỉnh
III. DỮ LIỆU VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG					
11	Rà soát, lập danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã	Danh mục dữ liệu, đầu mối quản trị và kế hoạch chuẩn hóa	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị	Tháng 9/2026
12	Rà soát TTHC, đề xuất cắt giảm, tái cấu trúc quy trình, trọng tâm hộ tịch, địa chính, xây dựng	Báo cáo rà soát; kiến nghị cấp có thẩm quyền	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
13	Số hóa hồ sơ, kết quả TTHC; tái sử dụng dữ liệu trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ	100% hồ sơ, kết quả đủ điều kiện được số hóa	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
14	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo, theo dõi nhiệm vụ	100% báo cáo, nhiệm vụ đủ điều kiện được cập nhật	Phòng Văn hoá xã hội	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
15	Phối hợp định danh địa điểm, đánh số nhà, xác thực VNeID	Dữ liệu địa chỉ số được rà soát, cập nhật	Phòng KT	Công an xã; cơ sở thôn	Tháng 12/2026
16	Phối hợp định danh tổ chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh	Dữ liệu định danh được chuẩn hóa, cập nhật	Công an xã	Phòng KT; cơ sở thôn	Thường xuyên
17	Phối hợp số hóa, cập nhật dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng	Dữ liệu địa bàn được rà soát, cung cấp theo yêu cầu	Phòng KT	Các cơ sở thôn	Theo tiến độ tỉnh
IV. CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ, GIÁO DỤC, VĂN HÓA VÀ KINH TẾ					
18	Triển khai Sổ sức khỏe điện tử cho người dân	Dữ liệu sức khỏe được cập nhật; đạt chỉ tiêu năm 2026	Trạm Y tế	Phòng VHXXH; cơ sở thôn	Tháng 12/2026
19	Triển khai hệ thống quản lý y tế cơ sở tại Trạm Y tế	Hệ thống được sử dụng trong khám chữa bệnh, báo cáo và chương trình y tế	Trạm Y tế	Phòng VHXXH	Theo tiến độ Sở Y tế
20	Rà soát, định danh nhà thuốc và cơ sở hành nghề y, được	Danh sách cơ sở được chuẩn hóa, cập nhật	Trạm Y tế	Phòng VHXXH; Công an xã	Tháng 12/2026
21	Duy trì học bạ số, số hóa dữ liệu giáo dục, chữ ký số và hồ sơ điện tử	100% cơ sở giáo dục thực hiện theo hướng dẫn ngành	Các trường học	Phòng VHXXH	Thường xuyên
22	Triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và hệ thống quản lý trường học	Hệ thống được sử dụng công khai, minh bạch, thuận tiện	Các trường học	Phòng VHXXH	Theo kế hoạch năm học
23	Triển khai thư viện số cộng đồng dùng chung	Tài khoản quản trị, kế hoạch cập nhật tài liệu	Phòng VHXXH	Các trường học;	Tháng 12/2026
24	Phối hợp số hóa 4 di tích Văn hoá cấp Quốc Gia	Dữ liệu, thông tin được cung cấp theo yêu cầu	Phòng VHXXH	Phòng KT; cơ sở thôn	Tháng 12/2026
25	Cập nhật cơ sở, sản phẩm trên hệ thống truy xuất nguồn gốc; hồ trợ sở hữu trí tuệ	Danh sách cơ sở, sản phẩm được cập nhật; hồ sơ hồ trợ	Phòng KT	Phòng VHXXH; cơ sở SXKD	Thường xuyên
V. CÔNG DÂN SỐ, THÔNG TIN CƠ SỞ VÀ AN TOÀN THÔNG TIN					
26	Rà soát, củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn	Quyết định/danh sách; kế hoạch, lịch hồ trợ người dân	Phòng VHXXH	cơ sở thôn; đoàn thể	Tháng 8/2026
27	Triển khai chương trình Bình dân học vụ số, tập huấn kỹ năng số và an toàn thông tin	Đợt/lớp hướng dân cho cán bộ và người dân	Phòng VHXXH	Các phòng, ban, đơn vị, trường học; đoàn thể; tổ CNSCĐ	Tháng 8/2026
28	Hỗ trợ người dân kích hoạt, sử dụng VNeID, chữ ký số cá nhân, thanh toán số, dịch vụ công	Kết quả hồ trợ theo tổ dân phố, nhóm đối tượng	Công an xã	Phòng VHXXH; Tổ CNSCĐ; ngân hàng; viễn thông	Thường xuyên
29	Thiết lập, duy trì kênh số chính thống của xã	Kênh Tammi OA/Zalo OA/Facebook hoặc kênh phù hợp hoạt động ổn định	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng, đơn vị	Tháng 9/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
30	Rà soát, nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông	Phương án và lộ trình đầu tư, vận hành	Phòng VHXXH	Phòng KT; các phòng ban liên quan	Tháng 12/2026
31	Rà soát camera an ninh, phương án kết nối dữ liệu IOC	Danh mục, sơ đồ vị trí, phương án kết nối, quản lý	Phòng VHXXH; Công an xã	Phòng KT; các phòng ban	Tháng 12/2026
32	Rà soát quy chế, tài khoản, phân quyền, sao lưu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Quy chế/biên bản kiểm tra; phương án khắc phục	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã; Phòng VHXXH	Tháng 12/2026
VI. KIỂM TRA, BÁO CÁO					
33	Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các phòng, đơn vị	Biên bản kiểm tra, danh mục nhiệm vụ chậm và biện pháp khắc phục	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng	Quý IV/2026
34	Thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng và báo cáo năm	Báo cáo đúng hạn, số liệu có tài liệu kiểm chứng	Phòng VHXXH	Các phòng, đơn vị	Trước ngày 15 hằng tháng; báo cáo năm theo hướng dẫn